TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2020
"V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kia và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 29/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2020 "Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Bảo N, sinh năm 1996; địa chỉ: 1x hẻm L, Tổ S, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Phúc H, sinh năm 1995; địa chỉ: 6x H, Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Bảo N trình bày: Chị N và anh Phạm Phúc H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, theo đăng ký kết hôn số 75 ngày 22/7/2016. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do không hiểu tính nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã và cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau. Do vậy, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Phạm Phúc H.

- Về con chung: Chị N và anh H có một con chung là Phạm Dương B.A, sinh ngày 02/02/2017. Chị N có nguyện vọng được nuôi cháu A và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ngày 02/3/2020, bị đơn anh Phạm Phúc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị N có đăng ký kết hôn và xảy ra mâu thuẫn như chị N đã trình bày trong đơn khởi kiện. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Anh H và chị N có một con chung là Phạm Dương B.A, sinh ngày 02/02/2017. Anh H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Bảo N yêu cầu ly hôn với anh Phạm Phúc H, sinh năm 1995; địa chỉ: 6x H, Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị đơn anh Phạm Phúc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Phúc H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Bảo N và anh Phạm Phúc H có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị N và anh H đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Tổ dân phố B và UBND phường T đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của chị N và anh H, anh H cũng có lời khai đồng ý ly hôn với chị N. Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh H không đến, thể hiện không mong muốn đoàn tụ với chị N. Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh H, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị N vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Bảo N đối với anh Phạm Phúc H.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh H có một con chung là Phạm Dương B.A, sinh ngày 02/02/2017. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và

không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con chung, hiện nay cháu A đang còn nhỏ cần được người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chị N có nơi cư trú ổn định, có công việc và thu nhập nên đủ điều kiện để nuôi con. Đối với anh H hiện đang còn đi học, chưa có công việc ổn định nên không bảo đảm được việc nuôi con. Vì vậy, cần giao cháu Phạm Dương B.A cho chị Dương Bảo N được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Dương Bảo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Phạm Phúc H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Bảo N.

- *Về hôn nhân*: Chị Dương Bảo N được ly hôn với anh Phạm Phúc H.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Dương Bảo N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Dương B.A, sinh ngày 02/02/2017, khi cháu A chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Dương Bảo N không yêu cầu anh Phạm Phúc H phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Dương Bảo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004280 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (29/6/2020), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND phường H, TP. P, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông